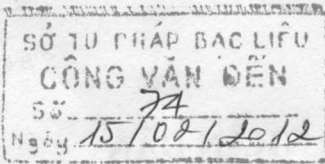


Số: 01 /2012/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 08 tháng 02 năm 2012



## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-UBND-BNV ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 579/TTr-SNV ngày 10 tháng 11 năm 2011,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 2.** Trưởng Ban Dân tộc có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo chức năng quản lý nhà nước về dân tộc ở địa phương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc, Thủ trưởng các ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (để kiểm tra văn bản);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Bạc Liêu;
- Lưu VT, (TP).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Phạm Hoàng Bê*

**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu  
tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2012/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu là cơ quan chuyên môn ngang Sở trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

**Chương II  
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc;

b) Dự thảo kế hoạch 05 năm và hàng năm, chính sách, chương trình, đề án, dự án quan trọng về công tác dân tộc; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc;

c) Dự thảo văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc.

b) Dự thảo quy định mối quan hệ công tác giữa Ban Dân tộc với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc sau khi được phê duyệt, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa và công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách chương trình, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề dân tộc khác trên địa bàn tỉnh.

6. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; lựa chọn đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc cấp huyện và cán bộ, công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*) quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia thẩm định các dự án, đề án do các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc theo chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

10. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức là người dân tộc làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã

tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm công chức tại cơ quan nhà nước ở địa phương. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Dân tộc; quản lý tổ chức biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách và chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu gồm Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

a) Trưởng Ban Dân tộc là người đứng đầu của Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Dân tộc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Các Phó Trưởng ban giúp việc cho Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Dân tộc.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Dân tộc gồm:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Kế hoạch - Chính sách;

d) Phòng Tổng hợp - Tuyên truyền;

đ) Căn cứ theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao, Trưởng Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Bạc Liêu xem xét quyết định thành lập phòng, đơn vị sự nghiệp khác thuộc Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

e) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó phòng thuộc Ban Dân tộc và tương đương do Trưởng Ban Dân tộc quyết định sau khi có ý kiến hiệp y bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ. Riêng chức danh Chánh Thanh tra Ban Dân tộc phải được sự thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh.

3. Biên chế của Ban Dân tộc là biên chế hành chính nằm trong tổng số biên chế hành chính sự nghiệp của tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức của Ban phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức nhà nước theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

#### **Điều 4. Môi quan hệ công tác**

1. Đối với Ủy ban Dân tộc: Chịu sự hướng dẫn và chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ; giữ mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời trong quá trình xử lý công việc; đồng thời, tuân thủ Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

3. Đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: Là mối quan hệ phối hợp, cộng đồng trách nhiệm và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ, mọi hoạt động công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo phân cấp hiện hành.

4. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: Là mối quan hệ phối hợp để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước đối với công tác dân tộc ở địa phương. Ban Dân tộc có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, có liên quan đến công tác dân tộc.

5. Đối với Phòng Dân tộc cấp huyện: Có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn và nhiệm vụ chung về công tác dân tộc.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

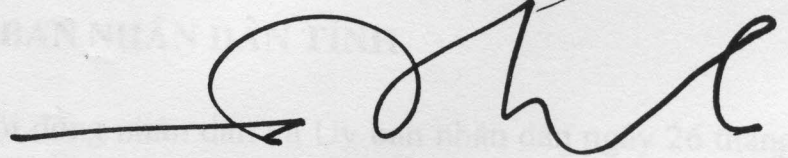
1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ và Chương II Thông tư Liên tịch số 04/2010/TTLT-UBDT-BNV ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban

Dân tộc và Bộ Nội vụ có kế hoạch xây dựng và ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Trưởng Ban Dân tộc ban hành Quy chế làm việc trong nội bộ ngành, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và cơ chế phối hợp với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Phạm Hoàng Bê*

